

Ambulancia všeobecného lekára

General Practice Clinic / Phòng khám bác sĩ đa khoa

Lekárske prehliadky a lekárske posudok		Medical Examinations & Certificates	Khám sức khỏe & chứng nhận y khoa	
1.	Vedenie motorového vozidla	Driving fitness medical certificate	Lái xe cơ giới	50 €
2.	Vedenie motorového vozidla nad 65 rokov	Driving fitness medical certificate over 65 years	Lái xe cơ giới ở độ tuổi trên 65	30 €
3.	Spôsobilosť na štúdium	Medical certificate for study purposes	Điều kiện để được học tập	20 €
4.	Držanie a nosenie zbrane	Firearms licence medical assessment	Cầm và mang vũ khí	70 €
5.	Ostatné prehliadky a posudky	Other medical examinations and certificates	Các cuộc kiểm tra và đánh giá khác	40 €
Výkony pre zamestnávateľov		Occupational Health Services	Dịch vụ dành cho nhà tuyển dụng	
6.	Preventívna prehliadka na žiadosť	Preventive medical examination upon request (outside insured interval)	Kiểm tra định kỳ theo yêu cầu	60 €
7.	Posúdenie spôsobilosti na prácu	Fitness for work assessment	Đánh giá khả năng làm việc	40 €
Výkony na žiadosť pacienta		Patient-Requested Services	Các thủ tục theo yêu cầu của bệnh nhân	
8.	EKG vyšetrenie	Electrocardiogram (ECG)	Kiểm tra điện tâm đồ	15 €
9.	CRP, moč (POCT)	Point-of-care testing (CRP, urine analysis)	CRP, nước tiểu (POCT)	15 €
10.	Odborná konzultácia (10 min)	Medical consultation (per 10 minutes)	Tư vấn chuyên gia (10 phút)	30 €
11.	Odbery biologického materiálu	Collection of biological samples (blood, urine, swabs)	Bộ sưu tập vật liệu sinh học	15 €
12.	Kopírovanie dokumentácie	Copying of medical records	Sao chép tài liệu	1 €
13.	Návšteva v byte (1 km)	Home visit – travel cost per kilometre	Ghé thăm căn hộ (1 km)	2 €
14.	Poplatok za nenahlásenie ZP	Administrative fee for failure to report health insurance change	Phí phạt do không báo cáo tai nạn	10 €
15.	Expresné administratívne výkony (do 24 h)	Express administrative services (within 24 hours)	Dịch vụ hành chính nhanh (trong vòng 24 giờ)	30 €
16.	Správa v cudzom jazyku	Medical report in a foreign language	Tin nhắn bằng tiếng nước ngoài	50 €
17.	AG test (antigénový)	Antigen test (Ag)	Thử nghiệm AG	10 €
18.	Výpis dokumentácie (pacient)	Extract from medical records (at patient's request)	Bản kê khai tài liệu (bệnh nhân)	30 €
19.	Výpis dokumentácie (lekár)	Extract from medical records (upon physician request)	Trích lục hồ sơ bệnh án (bác sĩ)	15 €
20.	Lekárska správa na žiadosť	Medical report upon request	Báo cáo y tế theo yêu cầu	40 €
21.	Formulár PN (EÚ)	Certificate of temporary incapacity for work (EU form)	Mẫu PN (EU)	15 €
22.	Náhradné tlačivá (PN, recept)	Replacement of medical documents (prescription, sick leave form)	Phiếu thay thế (PN, đơn thuốc)	15 €

Ambulancia všeobecného lekára

General Practice Clinic / Phòng khám bác sĩ đa khoa

Ďalšie výkony		Additional Services	Các buổi biểu diễn khác	
23.	Posudok pre súd	Medical assessment for court proceedings	Ý kiến của tòa án	50 €
24.	Potvrdenie o zdravotnom stave	General health certificate	Giấy chứng nhận sức khỏe	20 €
25.	PN pre nezamestnaných (prvé dni)	Sick leave certificate for unemployed persons (initial period)	Thông báo dành cho người thất nghiệp (những ngày đầu)	10 €
26.	Meranie cukru	Blood glucose measurement	Đo lượng đường	5 €
27.	Vyšetrenie samoplatcu / cudzinca	Examination of non-insured or self-paying patient	Khám sức khỏe cho người tự trả phí/ người nước ngoài	60 €
28.	Test na okultné krvácanie	Faecal occult blood test (FOBT)	Xét nghiệm chảy máu ẩn	15 €
29.	Očkovanie (nehradené)	Vaccination not covered by public insurance	Tiêm phòng (không được bảo hiểm)	20 €
30.	Vyšetrenie mimo ordinačných hodín	Consultation outside office hours	Khám bệnh ngoài giờ hành chính	60 €
Pre poisťovne a úrady		For Insurance Companies & Authorities	Dành cho các công ty bảo hiểm và cơ quan chức năng	
31.	Posudok pre sociálne služby	Medical assessment for social care purposes	Báo cáo dịch vụ xã hội	30 €
32.	Správa pre komerčnú poisťovňu	Medical report for commercial insurance	Báo cáo cho một công ty bảo hiểm thương mại	50 €